

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Như.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lãnh Văn Việt.

2. Ông Giáp Văn Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hg Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 128/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 10/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn H**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990, tại: Huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Bố đẻ: Vi Văn C, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Mỳ Thị L, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 65/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt Vi Văn H 20 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2018 (tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.400.000đ). Ngày 18/5/2020, H chấp hành xong án

phạt tù; đã chấp hành xong án phí. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lành Thị T, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 1967. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Giáp Thị M, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 10/10/2022, chị Lành Thị T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-002.08 của ông Trần Văn B (ông B là bố chồng của chị T) đi đến Văn phòng EC GROUP có địa chỉ tại tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang để được tư vấn đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Sau đó chị T đi xe khách xuống thành phố Hà Nội có việc riêng, trước khi đi chị T nhờ chị Trần Thị N là nhân viên văn phòng EC GROUP trông hộ chiếc xe mô tô trên, khi lên xe khách đi Hà Nội chị T quên không rút chìa khóa xe mô tô mà vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa điện và có 01 (một) túi giấy màu trắng nhãn hiệu LAVISH bên trong có đựng tài liệu và treo ở móc phần yếm xe của xe mô tô. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Vi Văn H do không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định ai có tài sản để sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp, thực hiện ý định trên, H đi bộ một mình từ nhà của mình xuống thị trấn C theo đường quốc lộ 31 theo hướng Sơn Động đi Lục Ngạn với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi qua ngã 3 Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang khoảng 200m thì H nhìn thấy chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên của chị T để ở trước cửa Văn phòng EC GROUP, ổ khóa điện của xe vẫn đang cắm chìa khóa. H đứng cách vị trí chiếc xe mô tô khoảng 10 mét để quan sát, khoảng 03 (ba) phút sau, quan sát thấy không có ai, H đã lén lút tiếp cận rồi ngồi lên xe mô tô vặn chìa khóa, nổ máy điều khiển xe đi theo hướng thị trấn C đi xã H, huyện L và đi về nhà. Khi về đến nhà, H lấy túi giấy

màu trắng ra kiểm tra thì thấy bên trong có đựng một số giấy tờ tùy thân, và giấy tờ làm hồ sơ để xuất khẩu lao động mang tên Lành Thị T, H đã cất túi giấy trên ở dưới gầm giường trong phòng ngủ của H. Sau đó H cầm theo 01 chiếc kìm và 01 chiếc tô vít đi sang nhà anh Mỹ Văn U trú cùng thôn với H để tháo biển số xe mô tô ra và vớt lên mái nhà bếp của nhà anh Út. Sau đó H điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến huyện Lộc Bình chơi, đến sáng ngày 12/10/2022 thì H quay trở về nhà ngủ, đến khoảng 17 giờ 00 phút, H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trên lên xã P, huyện L nhằm mục đích đi tìm chó để trộm cắp, khi đến đoạn kè tràn thuộc xã P, huyện L, H phát hiện 01 (một) con chó màu đen vàng, loại chó ta, nặng khoảng 4kg (đây là con chó của gia đình chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã P, huyện L), H xuống xe và dùng tay bắt con chó cho lên xe mô tô và tiếp tục điều khiển xe theo hướng xã P đi xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang để lên huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhằm mục đích tìm chó để bắt trộm tiếp nhưng không bắt trộm được thêm con nào. Đến sáng ngày 13/10/2022, H điều khiển xe mô tô từ huyện L, tỉnh Lạng Sơn về đến xã P thì H bị Công an xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang triệu tập đến làm việc, tại đây H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, Công an xã Phong Minh đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô và 01 con chó là tài sản do H trộm cắp, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn giải quyết. Đến 14 giờ 40 phút ngày 13/10/2022 H đến Công an thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn để đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98E1-002.08 đã trộm cắp của chị Lành Thị T.

Ngày 12/10/2022 chị T đã có đơn trình báo đến Công an thị trấn Chũ và Công an huyện Lục Ngạn về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên. Cùng ngày chị Giáp Thị M có đơn trình báo về việc bị mất trộm 01 con chó.

Ngày 12/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường vụ trộm cắp xe mô tô là trước cửa văn phòng EC GROUP thuộc tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 12/10/2022, chị Lành Thị T đã giao nộp cho Công an thị trấn Chũ 01 đoạn video trích xuất từ Camera của nhà anh Đỗ Đăng H, sinh năm 1974, ở tổ dân phố T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang đoạn camera ghi lại hình ảnh H quan sát sau đó thực hiện hành vi trộm cắp.

Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 153/YC-CSĐT để Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn xác định giá trị 01 (một) xe mô tô loại xe hai

bánh nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98E1-002.08, số khung 098466, số máy 1398491.

Ngày 13/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn có bản kết luận định giá tài sản số 151/BB-HDDGTS kết luận: 01 (một) xe mô tô loại xe hai bánh nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, gắn biển kiểm soát 98E1-002.08. Số khung 098466, số máy 1398491 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 176/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị 01 (một) con chó nặng 04 kilogam bị H trộm cắp. Ngày 13/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn có bản kết luận định giá tài sản số 173/BB-HDDGTS kết luận: 01 (một) con chó nặng 04 kilogam tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan điều tra xác định ông Trần Văn B là người cho chị Lành Thị T mượn chiếc xe mô tô Honda Dream, biển kiểm soát 98E1-002.08, ông B đã cung cấp đầy đủ các giấy tờ hợp pháp về việc sở hữu chiếc xe mô tô trên.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra đã cho Vi Văn H xem đoạn video được trích xuất từ camera của nhà anh Đỗ Đăng H. Kết quả H xác định trong đoạn video có hình ảnh H ngồi tại cửa Văn phòng EC GROUP quan sát nơi chị T để xe mô tô, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp.

Đối với hành vi trộm cắp 01 (một) con chó ngày 12/10/2022 của bị cáo H. Căn cứ vào kết luận định giá tài sản, xét thấy hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, vì vậy ngày 24/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 15/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, gắn biển kiểm soát 98E1-002.08 và 01 (một) túi giấy màu trắng nhãn hiệu LAVISH bên trong đựng hồ sơ xin đi xuất khẩu lao động của bị hại là chị Lành Thị T; trả lại cho chị Giáp Thị M 01 con chó màu đen vàng, loại chó ta, nặng khoảng 4 kilogam

Đối với biển số 98E1-002.08 của xe mô tô, H tháo và vát lên mái nhà bếp của anh Mỳ Văn U, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lành Thị T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo Vi Văn H bồi thường biển số xe bị mất; chị Giáp Thị M nhận lại 01 con chó và không yêu cầu H bồi thường gì thêm.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số: 116/CT-VKS-LN ngày 29 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Vi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo là H toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai, bị cáo Vi Văn H xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự. Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố lời khai có trong hồ sơ vụ án của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa và bản kết luận định giá tài sản. Bị cáo Vi Văn H không có ý kiến gì về lời khai của những người này và bản kết luận định giá tài sản.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vi Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vi Văn H từ 20 (Hai mươi) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2022. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí về tội danh và các vấn đề khác đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên về mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát bị cáo cho rằng là cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đổi đáp với tranh luận của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định căn cứ vào nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự của bị cáo, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nên đề nghị mức hình phạt như vậy đối với bị cáo là H toàn phù hợp.

Bị cáo không còn ý kiến tranh luận gì thêm.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vi Văn H tại phiên tòa hôm nay H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vi Văn H là đối tượng có nhân thân xấu. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/10/2022, tại trước cửa Văn phòng EC GROUP Vi Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, biển kiểm soát 98E1-002.08, có trị giá là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng của chị Lành Thị T.

[4] Về áp dụng pháp luật hình sự đối với bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây T lý hoang mang lo lắng cho người dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo Vi Văn H là người có đầy đủ nhận thức pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm này nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo Vi Văn H có nhân thân xấu. Vào ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Lục Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên phạt Vi Văn H 20 (Hai mươi) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không những không ăn năn hối cải, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, bản thân lại tiếp tục có hành vi phạm tội do cố ý.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Vi Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Vi Văn H phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[9] Về mức hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn hối cải, giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt không lớn. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình

phạt Viện kiểm sát đề nghị mới phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lành Thị T và chị Giáp Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Đối với hành vi bị cáo trộm cắp 01 con chó, hành vi này của bị cáo được thực hiện sau hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị T 02 ngày, giá trị tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 350.000 đồng chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là có căn cứ.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, gắn biển kiểm soát 98E1-002.08 và 01 (một) túi giấy màu trắng nhãn hiệu LAVISH bên trong đựng hồ sơ xin đi xuất khẩu lao động cho bị hại là chị Lành Thị T; 01 (Một) con chó màu đen vàng, loại chó ta, nặng khoảng 4kg là tài sản của chị Giáp Thị M. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Lục Ngạn đã quyết định trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream cho ông B và trả con chó cho chị **Giáp Thị M**, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ.

[14] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2022). Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Như